



QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ cao đẳng chính quy tại Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II

(Ban hành theo Quyết định số: 275/QĐ-CDPTTHII ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về ngành nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật trong công tác tuyển sinh.

2. Quy chế này áp dụng cho công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng từ năm 2025 tại Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II.

Điều 2. Ngành nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh của Trường được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và được quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh cao đẳng hàng năm của Trường.

Điều 3. Thời gian và đối tượng

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm, đảm bảo các đợt tuyển sinh kết thúc trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a. Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT);

b. Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định;

c. Ngoài việc đảm bảo một trong hai điều kiện được quy định tại điểm a hoặc b, khoản 2 Điều này, nếu là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được dự tuyển:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b, khoản 2 Điều này;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;
- Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;
- Đối với thí sinh là người nước ngoài, phải thông thạo tiếng Việt và phải có kết quả học tập trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ được dịch thuật sang tiếng Việt, có công chứng).

Điều 4. Hình thức tuyển sinh, hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển.

1. Hình thức tuyển sinh:

- a. Xét tuyển điểm học bạ THPT: Sử dụng điểm trung bình chung học kỳ 1 hoặc cả năm lớp 12;
- b. Xét tuyển điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của năm dự tuyển: Sử dụng điểm trung bình chung của tất cả các môn thi THPT;

2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- a. Phiếu đăng ký dự tuyển (*Phụ lục 1*);
- b. Bản sao chứng thực học bạ THPT hoặc bảng điểm các môn văn hóa THPT, đối với thí sinh được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này; bản sao chứng thực giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của năm xét tuyển, đối với thí sinh được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều này;
- c. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời, đối với thí sinh được quy định tại điểm a và c, khoản 2, Điều 3; bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung cấp tạm thời, đối với thí sinh được quy định tại điểm b và c, khoản 2, Điều 3 của Quy định này.

3. Các hình thức đăng ký dự tuyển

- a. Đăng ký trực tiếp: Thí sinh chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều này và đến nộp trực tiếp tại địa chỉ theo Thông báo tuyển sinh của Trường;
- b. Đăng ký trực tuyến (online): Thí sinh đăng ký dự tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường tại <https://tuyensinh.vov.edu.vn/>;
- c. Đăng ký dự tuyển qua đường bưu điện: Thí sinh chuẩn bị các hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều này và gửi chuyển phát nhanh về Trường theo địa chỉ trong thông báo tuyển sinh.

4. Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào: Để đáp ứng nhu cầu và xu hướng chọn ngành nghề của thí sinh mỗi năm, điểm ngưỡng đầu vào sẽ được Nhà trường công bố cụ thể trong Đề án Tuyển sinh và Thông báo Tuyển sinh.

Điểm trung bình chung các môn học trong học kỳ 1 hoặc cả năm lớp 12 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên và tuyển thẳng (*Phụ lục 2*)

2. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh: Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai năm) điểm đối với thang điểm 10.

Điều 6. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần HĐTS của Trường gồm:

a. Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b. Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Quản lý Đào tạo;

c. Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Quản lý Đào tạo;

d. Các ủy viên: Một số Trưởng, phó phòng/khoa/trung tâm, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin của Trường.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

a. Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;

b. Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

c. Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;

d. Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

đ. Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của Trường; báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và của Đài Tiếng nói Việt Nam.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

a. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của Trường;

b. Thành lập Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh;

c. Hàng năm, tùy vào tình hình thực tế, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Chủ tịch HĐTS thành lập các ban khác (nếu có) để triển khai công tác tuyển sinh của Nhà trường. Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban khác (nếu có) của HĐTS được quy định cụ thể khi thành lập;

d. Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

5. Phó Chủ tịch HĐTS Trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh.

1. Thành phần Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh gồm:

- a. Trưởng ban do ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;
- b. Các ủy viên: Một số cán bộ, giảng viên, nhân viên phòng Quản lý Đào tạo, các phòng, khoa, trung tâm và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh:

- a. Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
- b. Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của Trường;
- c. Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- d. Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- đ. Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- e. In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- f. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định này;
- g. Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS thay đổi các nội dung trong Quy chế tuyển sinh của Trường cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;
- h. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 8. Kế hoạch tuyển sinh

1. Hàng năm, chậm nhất 02 tháng trước khi bắt đầu tuyển sinh đợt 1, Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch tuyển sinh, trong đó có các nội dung liên quan đến công tác tuyển sinh gồm: thời gian, địa điểm, phân công các đơn vị thực hiện nhiệm vụ liên quan, v.v ...;

2. Thành lập Hội đồng tuyển sinh, Ban Thư ký và Tư vấn tuyển sinh, các bộ phận giúp việc liên quan;

3. Xác định và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm;

4. Chậm nhất 01 tháng trước khi bắt đầu tuyển sinh đợt 1, căn cứ Kế hoạch tuyển sinh, Hiệu trưởng ban hành Thông báo tuyển sinh và công bố trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 9. Lệ phí tuyển sinh: Theo quy định của Nhà nước, Nhà trường sẽ công bố công khai mức lệ phí xét tuyển trong Đề án Tuyển sinh và Thông báo Tuyển sinh.

Điều 10. Xác định thí sinh trúng tuyển.

1. Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành nghề trong mỗi đợt xét và danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển, Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh lập danh sách thí sinh đủ điều kiện xét trúng tuyển, trình Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định.

2. Nguyên tắc xét tuyển: Theo chỉ tiêu tuyển sinh và ưu tiên cho thí sinh hoàn tất thủ tục nhập học sớm nhất.

3. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh trình và ký giấy báo trúng tuyển thí sinh đến nhập học. Trong giấy báo cần ghi cụ thể các thông tin về họ tên, ngày sinh, địa chỉ, đối tượng ưu tiên, khu vực ưu tiên, ngành trúng tuyển và những nội dung hướng dẫn thí sinh đăng ký nhập học.

4. Danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.

5. Khi thí sinh trúng tuyển đến nhập học, Trường cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo quy định và tổ chức kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của thí sinh so với các nội dung đã khai khi đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ không hợp lệ, Nhà trường sẽ hủy kết quả xét tuyển và xem như thí sinh không đủ điều kiện nhập học.

Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Trước khi vào học chính thức, thí sinh phải được kiểm tra sức khỏe toàn diện do Hội đồng khám sức khỏe của Trường tổ chức hoặc cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của ngành y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của Trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý sinh viên.

2. Thí sinh trúng tuyển vào Trường khi đến đăng ký nhập học cần phải nộp những giấy tờ sau:

a. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời đối với thí sinh trúng tuyển trong năm tốt nghiệp THPT. Khi có bằng tốt nghiệp THPT, thí sinh nộp bổ sung bản sao có chứng thực (áp dụng với đối tượng được quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 3 của Quy định này);

b. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp và giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (áp dụng với đối tượng được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 3 của quy định này);

c. Bản sao có chứng thực học bạ THPT hoặc giấy xác nhận kết quả đã học và đạt khối lượng kiến thức văn hóa THPT;

d. Lý lịch sinh viên có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú (*Phụ lục 3*);

đ. Bản sao giấy khai sinh hoặc bản sao có chứng thực giấy khai sinh;

e. Bản sao chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân;

f. Các giấy tờ minh chứng đề hưởng chế độ ưu tiên (nếu có);

- g. Chuyên sinh hoạt Đoàn, Đảng (nếu có);
- h. Ảnh 2x3 và ảnh 3x4 (ảnh chụp không quá 6 tháng);
- i. Giấy triệu tập trúng tuyển.

3. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong Giấy báo trúng tuyển thì Trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: Do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Chủ tịch HĐTS xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khoá học kế tiếp sau.

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Hiệu trưởng giao Phòng Quản lý Đào tạo kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả các thí sinh đã trúng tuyển nhập học vào Trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu hồ sơ xét tuyển, nhập học với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Trong quá trình sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo về hồ sơ, kết quả tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho bộ phận Thanh tra giáo dục thuộc phòng Hành chính - Tổng hợp kiểm tra hồ sơ và kết quả xét tuyển của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Tổ chức phúc tra

1. Chủ tịch HĐTS thành lập Ban phúc tra (ít nhất là 02 người) và điều hành trực tiếp công tác phúc tra. Các thành viên tham gia quá trình nhập và xử lý số liệu lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian và vị trí làm việc của các thành viên trong Ban phúc tra do Chủ tịch HĐTS quyết định.

2. Thời hạn phúc tra.

a. Nhận đơn đăng ký phúc tra: HĐTS nhận đơn đăng ký phúc tra kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển;

b. Thông báo kết quả phúc tra: HĐTS thông báo kết quả phúc tra chậm nhất là 10 ngày, tính từ ngày nhận đơn của thí sinh (trừ ngày nghỉ lễ, tết và ngày nghỉ trong tuần).

3. Tổ chức phúc tra.

a. Đại diện Ban thư ký và Tư vấn tuyển sinh (ít nhất 02 người) thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh đăng ký phúc tra.

b. Ban phúc tra tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;
- Đối chiếu kết quả xét tuyển do Trường thông báo đến thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển của thí sinh đăng ký phúc tra.

c. Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì giao kết quả cho Trường Ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì rút hồ sơ đăng ký dự tuyển giao cho Trường Ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển và ngược lại, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định này.

d. Kết luận phúc tra:

- Kết quả phúc tra đã được Trường Ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 14. Khen thưởng

1. Các cá nhân, đơn vị có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 15. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Trường, Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, pháp luật.

Điều 16. Xác định chỉ tiêu tuyển sinh

1. Tiêu chí xác định chỉ tiêu tuyển sinh được áp dụng theo quy định tại Điều 22, Thông tư số 05/TT-BLĐTBXH, ngày 07/ 7/ 2021 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội.

2. Nguyên tắc xác định chỉ tiêu tuyển sinh được áp dụng theo quy định tại Điều 23, Thông tư số 05/TT-BLĐTBXH, ngày 07/ 7/ 2021 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội.

Điều 17. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của Trường.

2. Hiệu trưởng quyết định việc xây Quy chế tuyển sinh, công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện truyền thông đại chúng khác.

3. Hiệu trưởng quyết định các hình thức xử lý vi phạm theo Điều 15 của quy định này.

Điều 18. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh theo thông báo tuyển sinh của Trường.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

Điều 19. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ báo cáo và lưu trữ theo đúng quy định và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển sinh.

2. Văn bản báo cáo.

Trước kỳ tuyển sinh: Chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh.

Trong kỳ tuyển sinh: Kết quả từng đợt tuyển sinh.

Sau kỳ tuyển sinh: Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh, tổng kết công tác tuyển sinh.

3. Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định.

Điều 20. Điều khoản thi hành.

Quy định này được áp dụng từ khóa tuyển sinh 2025 tại Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II. Việc điều chỉnh bổ sung các điều khoản của Quy chế này do Hiệu trưởng quyết định./.

Phụ lục 01: MẪU PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN CỦA TRƯỜNG
ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN CAO ĐẲNG NĂM 2025

Số phiếu (do Ban thư ký HĐTS ghi):

--	--	--	--

Họ tên thí sinh: Dân tộc:

Giới tính: Số CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh:

Hộ khẩu thường trú:

Mã tỉnh: Mã huyện:

Tên trường học THPT: Mã tỉnh Mã trường

- Lớp 10:

- Lớp 11:

- Lớp 12:

hoặc Tên trường Trung cấp:

Khu vực ưu tiên (đánh dấu x vào ô tương ứng):

 KV1

 KV2-NT

 KV2

 KV3

Đối tượng ưu tiên (đánh dấu x vào ô tương ứng):

 01

 02

 03

 04

 05

 06

 07

 Không có

Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương năm

Phương thức xét tuyển: Học bạ THPT; Điểm thi THPT; Văn hóa THPT
 trình độ Trung cấp

Điểm trung bình chung (TBC) kết quả học bạ THPT (HK1 hoặc cả năm lớp 12)
 hoặc Điểm TBC các môn thi THPT Quốc gia 2025 hoặc Điểm TBC các môn văn hóa
 THPT trình độ Trung cấp xét tuyển:

Điểm số: , (điểm chữ.....)

Ví dụ: Điểm số: ..7,5... (điểm bằng chữ:..... bảy, năm.....)

Đăng ký xét tuyển cao đẳng chính quy:

- Ngành học: Mã ngành:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: Email:

Tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên. Nếu sai, tôi
 chấp nhận bị hủy kết quả tuyển sinh, buộc thôi học.

....., ngày tháng năm 20.....

Thí sinh đăng ký xét tuyển

(Ký và ghi rõ họ tên)

CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số **275/QĐ-CDPTTHII** ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu và diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển Quốc gia, được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển

thăng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao hoặc các ngành thể dục, thể thao của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thăng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thăng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường cao đẳng, trung cấp Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thăng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề Quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thăng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thăng vào học trình độ trung cấp:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;
- + Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia, các kỳ thi tay nghề Quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất Quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban Thể dục thể thao có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 Quốc gia đã tốt nghiệp trung học phổ thông được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng thể dục thể thao hoặc các ngành thể dục thể thao tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành thể dục thể thao, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông hoặc trong thời gian học trung cấp có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông hoặc trung cấp tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).;

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

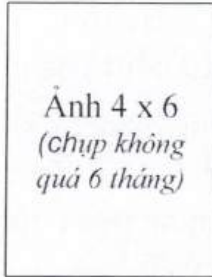
Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp nhau là 0,25 (*không phải hai năm*) đối với thang điểm 10./.

Phụ lục 03

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 275/QĐ-CDPTTHII ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

SƠ YẾU LÝ LỊCH SINH VIÊN



I. PHẦN BẢN THÂN

- Họ và tên:
- Ngày, tháng, năm sinh: Nam Nữ
- Nơi sinh (ghi tỉnh):
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Số CCCD: Số điện thoại:
- Nơi cư trú:
- Thành phần xuất thân (công nhân, viên chức, nông dân, khác):
- Năm tốt nghiệp:
- Kết quả học lớp cuối cấp ở THPT, THBT, TCCN:
 - + Xếp loại học tập: Xếp loại rèn luyện:
- Ngày vào Đoàn TNCSHCM: Ngày vào Đảng CSVN:
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):
- Ký hiệu trường: **CDT0212**
- Ngành học: Điểm trúng tuyển:
- + Môn 1: Môn 2: Môn 3:
- + Điểm trung bình chung học kỳ 1 hoặc cả năm:
- Khu vực ưu tiên: Đối tượng ưu tiên:
- Điểm thưởng (nếu có):
- Lý do được tuyển thẳng và được thưởng điểm (nếu có):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Tóm tắt quá trình học tập, công tác và lao động (ghi rõ nơi học tập, công tác, lao động hoặc đơn vị phục vụ, chức vụ, danh hiệu nghề nghiệp, bậc lương)

II. THÀNH PHẦN GIA ĐÌNH:

1. Cha:

- Họ và tên: Năm sinh:
- Dân tộc: Tôn giáo:

- Điện thoại:
- Nơi cư trú:
- Nghề nghiệp (*làm gì, ở đâu?*):

2. Mẹ:

- Họ và tên: Năm sinh:
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Điện thoại:
- Nơi cư trú:
- Nghề nghiệp (*làm gì, ở đâu?*):

3. Vợ hoặc chồng:

- Họ và tên: Năm sinh:
- Dân tộc: Tôn giáo:
- Điện thoại:
- Nơi cư trú:
- Nghề nghiệp (*làm gì, ở đâu?*):

4. Anh/chi/em ruột: (*Họ và tên, nghề nghiệp, nơi ở*)

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin chịu trách nhiệm xử lý theo quy định hiện hành.

Ngày tháng..... năm

Sinh viên

(*ký và ghi rõ họ tên*)

Xác nhận của chính quyền địa phương nơi sinh viên cư trú

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng..... năm

Cán bộ xác nhận

(*ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)